DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 3398 ***/QĐ – VPCNCLQG ngày*** *05* ***tháng*** *11* ***năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/of BoA Director)***

Tên phòng thí nghiệm:	**Phòng Quản Lý Chất Lượng**
Laboratory:	***Quality Management Department***
Tổ chức /Cơ quan chủ quản:	**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ ATD Việt Nam**
Organization:	***ATD Vietnam Technology Joint Stock Company***
Số hiệu/ *Code:*	**VILAS 1648**
Chuẩn mực công nhận *Accreditation criteria*	**ISO/IEC 17025:2017**
Lĩnh vực:	**Hóa**
Field:	***Chemical***
Người quản lý:	**Nguyễn Hồng Đức**
Laboratory manager:	***Nguyễn Hồng Đức***
Hiệu lực công nhận: *Period of Validation:*	**Kể từ ngày** *05 / 11* **/2026 đến ngày** *04 / 11* **/2031**
Địa chỉ: *Address*:	**Lô CN13 – Khu B – Khu CN Bỉm Sơn, Phường Bỉm Sơn, Thanh Hóa** ***Lot CN13, Bim Son Industrial Zone, Bim Son Ward, Thanh Hoa***
Địa điểm: *Location:*	**Lô CN13 – Khu B – Khu CN Bỉm Sơn, Phường Bỉm Sơn, Thanh Hóa** ***Lot CN13, Bim Son Industrial Zone, Bim Son Ward, Thanh Hoa***
Điện thoại/ *Tel*:	**0812020194**
Email:	**Ducnguyenbkhn@gmail.com**
Website:	

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hóa**
Field of testing: *Chemical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
1.	**Thuốc bảo vệ thực vật** ***Pesticides***	Xác định hàm lượng Acetamiprid Phương pháp HPLC-UV *Determination of Acetamiprid content* *HPLC-UV method*	0,1%	TCCS–02–25–ATD 2026
2.		Xác định hàm lượng Alpha-Cypermethrin Phương pháp HPLC-UV *Determination of Alpha-Cypermethrin content* *HPLC-UV method*	0,1%	TCCS–04–25–ATD 2026
3.		Xác định hàm lượng Azoxystrobin Phương pháp HPLC-UV *Determination of Azoxystrobin content* *HPLC-UV method*	0,1%	TCCS–06–25–ATD 2026
4.		Xác định hàm lượng Brodifacoum Phương pháp HPLC-UV *Determination of Brodifacoum content* *HPLC-UV method*	0,1%	TCCS–09–25–ATD 2026
5.		Xác định hàm lượng Bromadiolone Phương pháp HPLC-UV *Determination of Bromadiolone content* *HPLC-UV method*	0,1%	TCCS–10–25–ATD 2026
6.		Xác định hàm lượng Chlorfenapyr Phương pháp HPLC-UV *Determination of Chlorfenapyr content* *HPLC-UV method*	0,1%	TCCS–13–25–ATD 2026
7.		Xác định hàm lượng Cypermethrin Phương pháp HPLC-UV *Determination of Cypermethrin content* *HPLC-UV method*	0,1%	TCCS–16–25–ATD 2026
8.		Xác định hàm lượng Difenoconazole Phương pháp HPLC-UV *Determination of Difenoconazole content* *HPLC-UV method*	0,1%	TCCS–20–25–ATD 2026
9.		Xác định hàm lượng Glufosinate ammonium Phương pháp HPLC-UV *Determination of Glufosinate ammonium content* *HPLC-UV method*	0,1%	TCCS–31–25–ATD 2026

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
10.	**Thuốc bảo vệ thực vật** ***Pesticides***	Xác định hàm lượng Hexaconazole Phương pháp HPLC-UV *Determination of Hexaconazole content HPLC-UV method*	0,1%	TCCS–32–25–ATD 2026
11.		Xác định hàm lượng Imidacloprid Phương pháp HPLC-UV *Determination of Imidacloprid content HPLC-UV method*	0,1%	TCCS–33–25–ATD 2026
12.		Xác định hàm lượng Isoprothiolane Phương pháp HPLC-UV *Determination of Isoprothiolane content HPLC-UV method*	0,1%	TCCS–35–25–ATD 2026
13.		Xác định hàm lượng Kasugamycin Phương pháp HPLC-UV *Determination of Kasugamycin content HPLC-UV method*	0,1%	TCCS–36–25–ATD 2026
14.		Xác định hàm lượng Mancozeb Phương pháp HPLC-UV *Determination of Mancozeb content HPLC-UV method*	0,1%	TCCS–39–25–ATD 2026
15.		Xác định hàm lượng Pretilachlor Phương pháp HPLC-UV *Determination of Pretilachlor content HPLC-UV method*	0,1%	TCCS–52–25–ATD 2026
16.		Xác định hàm lượng Thiamethoxam Phương pháp HPLC-UV *Determination of Thiamethoxam content HPLC-UV method*	0,1%	TCCS–58–25–ATD 2026
17.		Xác định hàm lượng Tricyclazole Phương pháp HPLC-UV *Determination of Tricyclazole content HPLC-UV method*	0,1%	TCCS–61–25–ATD 2026

Chú thích/*Note*:

- TCCS…: Phương pháp do Phòng thí nghiệm xây dựng/ *Laboratory developed method*

Trường hợp Công Ty Cổ Phần Công Nghệ ATD Việt Nam cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì Công Ty Cổ Phần Công Nghệ ATD Việt Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for ATD Vietnam Technology Joint Stock Company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*